

Số: 48/2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 4 Điều 220 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở
số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
401/TTr-STNMT ngày 13 tháng 10 năm 2024, Công văn số 3595/STNMT-
VPĐKĐĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024; Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm
định số 728/BC-STP ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, diện tích
tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm
2024. Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích
tối thiểu được tách thửa đối với một số loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết
định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Cà Mau sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 7 của Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định điều kiện
tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với một số
loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu
lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Phòng NN-TN;
- Lưu: VT. L16.20.01, Ktr1351/10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Sử